

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGD ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội tại Phiên họp thứ XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXIX của Hội đồng ngày 25 tháng 11 năm 2025 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội.

Nơi nhận:

- Trường DH CN&TM HN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Phụ lục I



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 102/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng
 Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00%
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100.00%
Tiêu chí 4.1	5			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100,00%
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Điểm theo tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt yêu cầu	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100,00%
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,00	4	80,00%
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100,00%
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100,00%
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100,00%
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Điểm đánh giá chung	4,12	4,10	47	94,00%

2

Phụ lục II



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 102/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội là Trường Đại học công lập, tiền thân là Trường Đào tạo bồi dưỡng Kỹ thuật nghiệp vụ may mặc được thành lập theo Quyết định số 27/NT ngày 19 tháng 01 năm 1967 của Bộ trưởng Bộ Nội thương. Trải qua nhiều lần đổi tên và nâng cấp, ngày 04 tháng 6 năm 2015 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 769/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội. Ngày 04 tháng 7 năm 2025 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1485/QĐ-TTg về việc đổi tên Trường thành Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội.

Khoa Thiết kế sáng tạo được thành lập ngay từ những ngày đầu tiên thành lập Trường, sau gần 60 năm cùng với sự phát triển của Nhà trường, Khoa đã được đổi tên nhiều lần. Năm 2008, Khoa được tách từ bộ môn Thiết kế Thời trang của Khoa May - Thời trang thành 1 đơn vị riêng và được mang tên Khoa Thiết kế Thời trang. Năm 2010, Khoa được giao nhiệm vụ đào tạo hệ đại học chính qui chuyên ngành Thiết kế thời trang và năm 2025, Khoa được đổi tên thành Khoa Thiết kế sáng tạo, mở rộng đào tạo thêm ngành Thiết kế đồ họa trình độ đại học.

Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thiết kế thời trang được xác định rõ ràng với mục tiêu chung và cụ thể, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của Giáo dục đại học.

2. Đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang có các thông tin cơ bản cần thiết, được rà soát cập nhật bổ sung theo quy định, được công bố công khai bằng các hình thức khác nhau.



3. Các học phần trong chương trình dạy học được bố trí hợp lý, được rà soát, điều chỉnh vào năm 2022 và năm 2024, cơ bản tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Nhà trường có văn bản tuyên bố chính thức về Triết lý giáo dục là "Phát triển trường học tư duy, người học chủ động. Vì thế hệ sinh viên chuyên nghiệp, sáng tạo và hội nhập". Triết lý giáo dục của Nhà trường được cán bộ, giảng viên, người học của Nhà trường hiểu rõ và thực hiện trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

5. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với đặc thù học phần.

6. Trường đã xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho đội ngũ giảng viên theo đúng kế hoạch của Trường với 100% giảng viên được tham gia các khóa/lớp đào tạo dài hạn và ngắn hạn.

7. Nhà trường có chính sách và tạo điều kiện hỗ trợ về thời gian, kinh phí cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tham gia các hoạt động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

8. Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về ứng xử văn hóa để mọi thành viên trong Trường có cách ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.

9. Hệ thống công nghệ thông tin của Nhà trường được đầu tư, xây dựng; được vận hành, hoạt động tương đối ổn định, an toàn để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

10. Quá trình tổ chức dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học đã được rà soát, đánh giá và giám sát với các hình thức khác nhau để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

11. Tỷ lệ người học tốt nghiệp của chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang có việc làm phù hợp với ngành đào tạo ở mức cao.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ

1. Khoa nên biểu đạt lại mục tiêu chung của chương trình đào tạo một cách súc tích và cô đọng hơn để làm nổi bật được triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Trường/Khoa cần rà soát và mô tả các mục tiêu cụ thể của học phần để không bị trùng lặp hoặc lẫn với chuẩn đầu ra của học phần.

3. Nhà trường và Khoa cần rà soát và hoàn thiện lại bảng ma trận thể hiện mối liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để điều chỉnh việc đóng góp và mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phù hợp nhất.

4. Nhà trường cần khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên triển khai các đề tài nghiên cứu hoặc sáng kiến đổi mới phương pháp dạy học theo hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

5. Khoa/Bộ môn cần thực hiện rà soát và định lượng đánh giá các đề thi hết học phần để xác định độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi nhằm xác định chính xác được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra học phần, đồng thời tạo cơ sở thiết lập ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa.

6. Nhà trường cần lập kế hoạch và đầu tư trọng điểm cho các nhóm giảng viên có học vị tiến sĩ để tham gia đấu thầu các dự án, đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh/Thành phố/Bộ và cấp Nhà nước.

7. Nhà trường nên có quy định và hướng dẫn về việc kiểm tra, giám sát các đơn vị trong Trường thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo chuyên đề của từng đơn vị.

8. Nhà trường nên nghiên cứu, phân tích kỹ hơn về dữ liệu tuyển sinh và các yếu tố tác động đến tỉ lệ thí sinh trúng tuyển nhập học, cũng như nghiên cứu về phương pháp tuyển chọn và tiêu chí tuyển sinh để tuyển được đúng số lượng chỉ tiêu ngành Thiết kế thời trang đã được xác định theo từng năm và đảm bảo chất lượng đầu vào.

9. Nhà trường cần tiếp tục đầu tư xây dựng nguồn học liệu của Thư viện số, trong đó lưu tâm đến việc kết nối/liên thông với Thư viện của các cơ sở giáo dục đại học khác ở cả trong và ngoài nước có cùng lĩnh vực đào tạo.

10. Nhà trường nên rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy và học và kết quả học tập của người học để đảm bảo các hoạt động giảng dạy - học tập và kiểm tra đánh giá đều hướng người học đến việc đạt chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

11. Nhà trường cần có các chế tài cũng như chính sách nhằm khuyến khích tích cực của người học tham gia nghiên cứu khoa học để tạo ra nhiều loại hình và sản phẩm khoa học công nghệ.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

